TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – GI** **TỈNH GI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2025/DS-ST
Ngày 21/9/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - GI, TỈNH GI

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Hữu Bằng

2. Bà Trần Thị Thu Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Xuân Diệu - Thư ký Tòa án Nhân dân khu vực 6 - Gi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Gi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Ly.

Ngày 21 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gi, tỉnh Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 318/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2024/QĐST- DS ngày 16 tháng 01 năm 2024 và thông báo mới lại phiên tòa số 515/TB-TA ngày 10 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần B

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Corner Store, số 16 Phan Chu Trinh, phường C, Thành phố H..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết Th - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Nguyễn Thành Tr - Chức vụ: CHên viên chính, Phòng xử lý nợ 2 - Trung tâm xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 6425/2025/UQ-BVB, ngày 31/7/2025) Có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Ông Đoàn Công H, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Ph, phường B, tỉnh Gi.

2. Bà Võ Thị Thanh Th, sinh năm 1988 (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 4, phường B, tỉnh Gi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Hữu H, sinh năm 1989; Địa chỉ: 141 Lê Lợi, phường Bn, tỉnh Gi (Có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Ông Đoàn Công H và bà Võ Thị Thanh Th ký Hợp đồng tín dụng số: 0110/2018/HĐTD2/BVB53 ngày 23/08/2018 tại BAOVIET Bank. Theo Hợp đồng tín dụng này, BAOVIET Bank đồng ý cho Ông Đoàn Công H và bà Võ Thị Thanh Th vay số tiền 1.100.000.000 đồng; Mục đích vay: Mua xe ô tô. Thời hạn vay: 84 tháng kể từ ngày 23/08/2018; Lãi suất: 8,11%/năm cố định trong 12 tháng đầu; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, BAOVIET Bank đã giải ngân cho Ông Đoàn Công H và bà Võ Thị Thanh Th tổng số tiền 1.100.000.000 đồng, chi tiết tại Khế ước nhận nợ số: 0110.01/2018/KUNN2/BVB53 ngày 23/08/2018. Tài sản bảo đảm: Xe ôtô hiệu Mercedes-Benz C200 2018, 5 chỗ ngồi; Loại sơn: trắng; Số khung: 4CX7JV005274; Số máy: 492031487524; Biển kiểm soát: 77 A - 107.38 Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021790 do CA Tỉnh Bình Định cấp ngày 21/08/2018 cho ông Đoàn Công H. Hợp đồng thế chấp số: 1253917.A.18.HĐTC.BDH ký ngày 23/08/2018 giữa Ông Đoàn Công H và bà Võ Thị Thanh Th với Ngân hàng TMCP Bảo Việt - CN Bình Định. Đã được đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định.

Trong quá trình trả nợ vay, Ông Đoàn Công H và bà Võ Thị Thanh Th đã vi phạm nghĩa vụ không thanh toán nợ cho BAOVIET Bank. BAOVIET Bank đã làm việc, gửi thông báo và tạo điều kiện cho Ông Đoàn Công H và bà Võ Thị Thanh Th thanh toán nợ nhưng BAOVIET Bank không nhận được sự hợp tác trả nợ từ Ông Đoàn Công H và bà Võ Thị Thanh Th. Sự vi phạm nghĩa vụ của Ông Đoàn Công H và bà Võ Thị Thanh Th như trên đã ảnh hưởng tới quyền và lợi ích của BAOVIET Bank. BAOVIET Bank cũng đã thông báo thu hồi nợ trước hạn toàn bộ khoản nợ.

Tính đến hết ngày 21/9/2025, Ông Đoàn Công H và bà Võ Thị Thanh Th còn nợ BAOVIET Bank 895.927.943đồng. Cụ thể: Tiền nợ gốc:

560.542.017đồng, tiền nợ lãi: 335.385.926 đồng (trong đó: Lãi tiền vay: 67.269.456đồng; lãi quá hạn: 248.739.002đồng; lãi chậm trả lãi: 19.377.468đồng). Nay Ngân hàng B khởi kiện buộc ông Đoàn Công H và bà Võ Thị Thanh Th phải thanh toán cho BAOVIET Bank đầy đủ toàn bộ khoản nợ nêu trên tạm tính đến hết ngày xét xử là: 895.927.943đồng và các khoản lãi, phí, lãi phạt phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày xét xử đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- *Bị đơn ông Đoàn Công H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình tố tụng ông H trình bày:* Ông thống nhất vào ngày 23/8/2018 giữa ông và bà Võ Thị Thanh Th có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng B để vay số tiền 1.100.000.000đồng. Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ, ông H đã thế chấp xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz C200 2018, 5 chỗ ngồi; Loại sơn: trắng; Số khung: 4CX7JV005274; Số máy: 492031487524; Biển kiểm soát: 77 A - 107.38 Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021790 do CA Tỉnh Bình Định cấp ngày 21/08/2018 cho ông Đoàn Công H. Thời gian qua ông đã trả được khoảng hơn 500.000.000đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông phải trả nợ, ông H chấp nhận nợ nhưng hiện tại không có tiền để trả nợ và ông đồng ý xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô nói trên để trả nợ cho ngân hàng. Tuy nhiên hiện tại chiếc xe ô tô trên ông đã bán cho ông Lê Hữu Hà ở Bồng Sơn, hiện ông không còn quản lý xe ô tô này nữa.

- *Bị đơn bà Võ Thị Thanh Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình tố tụng bà Thư trình bày:* Bà Thư thừa nhận bà và ông Đoàn Công H có vay của Ngân hàng B để mua xe ô tô về để làm ăn. Ông H trả cho Ngân hàng một thời gian, sau đó không trả nữa thì bà không biết lý do. Sau khi ly hôn ngày 25/5/2021, chiếc xe ô tô đã thế chấp cho Ngân hàng vẫn do ông H trực tiếp quản lý sử dụng, bà Thư không sử dụng hay quản lý chiếc xe ô tô trên. Nay Ngân hàng B khởi kiện bà không có điều kiện trả nợ, yêu cầu ông Đoàn Công H có trách nhiệm trả số nợ trên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hữu Hà vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình tố tụng tại Tòa án ông Hà trình bày:* Vào ngày 28/10/2022 ông Đoàn Công H có mượn của ông Hà số tiền là 300.000.000đồng và có thế chấp tài sản là chiếc xe ô tô biển kiểm soát 77A-107.38 do Đoàn Công H đứng tên chủ sở hữu. Khi giao xe H có nói là xe này đang thế chấp ngân hàng và còn nợ ngân hàng 200.000.000đồng. Do có nhu cầu muốn mua lại chiếc xe này nên ông Hà đã đưa thêm cho ông H 220.000.000đồng. Hai bên có thỏa thuận tổng số tiền ông Hà đã đưa cho ông H là 520.000.000đồng đây là số tiền đặt cọc để mua chiếc xe của ông H; đến ngày 28/11/2022 nếu ông H trả lại ông

Hà số tiền cọc 520.000.000đồng thì ông Hà sẽ trả lại chiếc xe cho ông H; nếu sau ngày đó ông H không trả lại ông Hà tiền thì phải làm các thủ tục để cHển nhượng chiếc xe có biển kiểm soát 77A-107.38 cho ông Hà. Trong đó ông Hà sẽ bỏ thêm hơn 200.000.000đồng để trả nợ ngân hàng thay cho ông H để lấy giấy tờ xe, hoàn thiện thủ tục sang tên xe.

Đến ngày 29/11/2022, ông Hà liên hệ với ông H để cùng đến ngân hàng trả nợ và lấy giấy tờ xe ra thì ông H thông báo ông Hà liên hệ với nhân viên ngân hàng phụ trách khoản vay. Sau khi liên hệ với nhân viên ngân hàng, ông Hà mới biết ông H hiện còn nợ ngân hàng hơn 500.000.000đồng. Số tiền này ông Hà không đủ khả năng chi trả và lớn hơn so với lời nói lúc đầu của ông H. Ông Hà có thông báo sự việc cho ông H nhưng ông H vẫn không có cách để giải quyết về vấn đề nợ này như thế nào. Đến tháng 02/2023 do không có nhu cầu sử dụng xe nói trên nữa nên ông Hà đã cHển nhượng phần đặt cọc mua xe này cho ông Lâm với số tiền 330.000.000đồng, đồng thời tiếp tục đôn đốc ông H rút giấy tờ xe ra để hoàn thành thủ tục sang tên xe cho ông Lâm, tuy nhiên đến nay vẫn không thực hiện được. Ông Hà quen ông Lâm qua mạng facebook và hiện tại chiếc xe ô tô trên ông Hà đã giao cho ông Lâm quản lý sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án phù hợp với quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn ông Đoàn Công H và bà Võ Thị Thanh Th không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các điều 91, 95 và 98 Luật tổ chức tín dụng 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Các điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự; Các Điều 27, 30 và 37 Luật Hôn nhân gia đình Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đoàn Công H và bà Võ Thị Thanh Th phải trả cho Ngân hàng TMCP Bảo Việt số tiền 895.927.943đồng và các khoản lãi, phí, lãi phạt phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày xét xử đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn Công H và bà Võ Thị Thanh Th phải chịu theo quy định pháp luật. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 2.000.000đồng, ông Hu, bà Thư phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký nên theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn ông Đoàn Công H có nơi cư trú tại khu phố Phụ Đức, phường Bồng Sơn, tỉnh Gi và bà Võ Thị Thanh Th có nơi cư trú tại khu phố 4, phường Bồng Sơn, tỉnh Gi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Gi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Đoàn Công H vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ; bị đơn bà Võ Thị Thanh Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Hữu Hà có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt ông H, bà Thư và ông Hà là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Đoàn Công H và bà Võ Thị Thanh Th ký Hợp đồng tín dụng số: 0110/2018/HĐTD2/BVB53 ngày 23/08/2018 tại BAOVIET Bank. Theo Hợp đồng tín dụng này, BAOVIET Bank đồng ý cho Ông Đoàn Công H và bà Võ Thị Thanh Th vay số tiền 1.100.000.000 đồng; Mục đích vay: Mua xe ô tô. Thời hạn vay: 84 tháng kể từ ngày 23/08/2018; Lãi suất: 8,11%/năm cố định trong 12 tháng đầu; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, BAOVIET Bank đã giải ngân cho Ông Đoàn Công H và bà Võ Thị Thanh Th tổng số tiền 1.100.000.000 đồng, chi tiết tại Khế ước nhận nợ số: 0110.01/2018/KUNN2/BVB53 ngày 23/08/2018. Tài sản bảo đảm: Xe ôtô hiệu Mercedes-Benz C200 2018, 5 chỗ ngồi; Loại sơn: trắng; Số khung: 4CX7JV005274; Số máy: 492031487524; Biển kiểm soát: 77 A - 107.38 Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021790 do CA Tỉnh Bình Định cấp ngày 21/08/2018 cho ông Đoàn Công H. Hợp đồng thế chấp số: 1253917.A.18.HĐTC.BDH ký ngày 23/08/2018 giữa Ông Đoàn Công H và bà Võ Thị Thanh Th với Ngân hàng TMCP Bảo Việt - CN Bình Định. Đã được đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định.

Trong quá trình trả nợ vay, Ông Đoàn Công H và bà Võ Thị Thanh Th đã vi phạm nghĩa vụ không thanh toán nợ cho BAOVIET Bank. BAOVIET Bank đã làm việc, gửi thông báo và tạo điều kiện cho Ông Đoàn Công H và bà Võ Thị Thanh Th thanh toán nợ nhưng BAOVIET Bank không nhận được sự hợp tác trả

nợ từ Ông Đoàn Công H và bà Võ Thị Thanh Th. Sự vi phạm nghĩa vụ của Ông Đoàn Công H và bà Võ Thị Thanh Th như trên đã ảnh hưởng tới quyền và lợi ích của BAOVIET Bank. BAOVIET Bank cũng đã thông báo thu hồi nợ trước hạn toàn bộ khoản nợ.

Tạm tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/9/2025), ông Đoàn Công H và bà Võ Thị Thanh Th còn nợ BAOVIET Bank 895.927.943 đồng, cụ thể: Nợ gốc: 560.542.017đồng, nợ lãi: 335.385.926 đồng. Nay Ngân hàng TMCP Bảo Việt khởi kiện buộc ông Đoàn Công H và bà Võ Thị Thanh Th phải thanh toán cho BAOVIET Bank đầy đủ toàn bộ khoản nợ nêu trên tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm là 895.927.943 đồng, cụ thể: Nợ gốc: 560,542,017 đồng, nợ lãi: 335.385.926 đồng và các khoản lãi, phí, lãi phạt phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 23/8/2018 đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ là có thật và đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Xét thấy, hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng B và ông Đoàn Công H và bà Võ Thị Thanh Th là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự, việc Ngân hàng B yêu cầu ông H, bà Thư trả lại số tiền vay hiện còn nợ là phù hợp với quy định tại Điều 466 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự. Mặt khác, tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Bảo Việt, ông H và bà Thư còn tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp nên theo duy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình thì số tiền nợ này là nợ chung chưa chia. Do vậy, Hội đồng xét xử xét buộc ông H, bà Thư liên đới trả cho Ngân hàng B số tiền số tiền 895.927.943 đồng đồng và các khoản lãi, phí, lãi phạt phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 23/8/2018 đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Từ những nhận định trên, căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử xét buộc ông Đoàn Công H và bà Võ Thị Thanh Th liên đới phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng B số tiền 895.927.943 đồng đồng và các khoản lãi, phí, lãi phạt phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 23/8/2018 đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[5] Về hợp đồng thế chấp tài sản : Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Đoàn Công H, bà Võ Thị Anh Thư đã lập hợp đồng thế chấp xe ôtô hiệu Mercedes-Benz C200 2018, 5 chỗ ngồi; Loại sơn: trắng; Số khung: 4CX7JV005274; Số máy: 492031487524; Biển kiểm soát: 77A-107.38 Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021790 do CA Tỉnh Bình Định cấp ngày 21/08/2018 cho ông Đoàn Công H. Hợp đồng thế chấp số:

1253917.A.18.HĐTC.BDH ký ngày 23/08/2018 giữa Ông Đoàn Công H và bà Võ Thị Thanh Th với Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Bình Định.

Hợp đồng thế chấp giữa các bên tuân thủ đúng quy định tại Điều 317của Bộ luật dân sự năm 2015 nên có giá trị pháp lý ràng buộc giữa các bên . Do đó, trong trường hợp ông H, bà Thư không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ qua n có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Căn cứ đơn yêu cầu xem xét , thẩm định tại chỗ của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bảo Việt, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gi phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành xem xét , thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp với chi phí 2.000.000 đồng. Số tiền này buộc bị đơn phải thanh toán lại cho nguyên đơn là phù hợp.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gi phù hợp với nhận định trên nên có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng B được chấp nhận nên ông H, bà Thư phải chịu ánh phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án".

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 27, 30, 33, 37 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án".

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B. Buộc ông Đoàn Công H và bà Võ Thị Thanh Th liên đới phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 895.927.943 đồng (trong đó: Nợ gốc: 560.542.017 đồng; nợ lãi: 335.385.926 đồng).

2. Trong trường hợp ông Đoàn Công H, bà Võ Thị Thanh Th không trả hoặc không trả đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng TMCP B được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ôtô hiệu Mercedes-Benz C200 2018, 5 chỗ ngồi; Loại sơn: trắng; Số khung: 4CX7JV005274; Số máy: 492031487524; Biển kiểm soát: 77A-107.38 Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021790 do CA Tỉnh Bình Định cấp ngày 21/08/2018 cho ông Đoàn Công H.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Đoàn Công H, bà Võ Thị Thanh Th có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bảo Việt đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn Công H và bà Võ Thị Thanh Th liên đới phải chịu 38.877.838đ (ba mươi tám triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi tám đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Bảo Việt 22.500.000đ (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP Bảo Việt đã nộp theo biên lai thu tiền Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000846 ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Gi).

4. Về xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Đoàn Công H, bà Võ Thị Thanh Th phải chịu 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Ngân hàng Thương mại cổ phần Bảo Việt đã tạm ứng đủ nên buộc ông Đoàn Công H, bà Võ Thị Thanh Th phải trả lại cho Ngân hàng 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án

6.1. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn, tiền lãi phạt của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

6.2. Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Gi;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Phương Quang